

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2024/HS-ST
Ngày: 14/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Giáo
- Bà Lê Thị Nhanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 14/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2024/HSST ngày 26/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2724/2024/QĐXXST-HS ngày 21/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Ngọc D**; giới tính: nữ; sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: B H, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị M (chết); không có chồng, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án: Ngày 09/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 193/2016/HSST);

Tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 23/5/2017, bị Công an quận G xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

-Ngày 15/3/2017, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi tụ tập xem đá gà.

Bắt, tạm giam: 09/11/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Ngọc D là bị án phải chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án 193/2016/HSST ngày 09/8/2016, Quyết định thi hành án phạt tù số 90/2017/QĐ-CA ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12. Do bị cáo không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên, di chuyển không báo với chính quyền địa phương nên Phòng Cảnh sát hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phải ra quyết định truy nã. Ngày 07/10/2021, D bị bắt đưa vào Trại tạm giam Chí Hòa để thi hành án. Lúc này, D đang mang thai 05 tháng. Trong thời gian ở Trại tạm giam Chí Hòa, D thường xuyên đau bụng nên đã nhiều lần được Trại tạm giam Chí Hòa đưa đến Bệnh viện C1 - Bộ Công an, tọa lạc tại Quận E để khám thai định kỳ.

Ngày 28/3/2022, các chiến sỹ của Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Chí Hòa là Hồ Tấn T, Thái Hồng S và Nguyễn Hữu V áp giải D đến Bệnh viện C1 để khám thai định kỳ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D được chuyển từ phòng cấp cứu lên Phòng 12A Khoa sản – Kế hoạch hóa gia đình của Bệnh viện C1 để chờ sinh. Trong lúc đồng chí T và S quay trở lại xe lấy các vật dụng cá nhân và cùm chân thì D được giao đồng chí V canh giữ. Lúc này, D xin đồng chí V cho đi vệ sinh. Do không có cán bộ nữ đi cùng nên đồng chí V đã mở còng tay cho D để cho D đi vệ sinh và ngồi chờ trước cửa Phòng 12A Khoa sản. Sau khi vào nhà vệ sinh, D phát hiện nhà vệ sinh có cửa sau đi ra ngoài nên D đã tự ý đi ra ngoài theo lối này và bỏ trốn. Khoảng 05 phút sau, không thấy D ra ngoài nên đồng chí V đi vào nhà vệ sinh thì không thấy nên đã báo cho đơn vị biết. Ban Giám thị Trại tạm giam Chí Hòa đã chỉ đạo, tổ chức truy tìm D. Khoảng 21 giờ cùng ngày, thì các chiến sỹ phát hiện D đi từ bên ngoài vào Bệnh viện C1 nên đã áp giải D đến Phòng 12A Khoa sản Bệnh viện C1 để tiếp tục canh giữ và chờ sinh con theo chỉ định của bác sỹ.

Ngày 24/5/2022, D được chuyển đến Trại giam L – Bộ Công an (tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Long an) để chấp hành án.

Ngày 09/11/2023, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ hoặc trốn khi đang bị áp giải, đang bị xét xử” theo Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự); đồng thời bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 20231337/LTG ngày 09/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình điều tra, D khai như sau: Do sắp sinh con và không có đồ dùng cá nhân nên sau khi ra khỏi nhà vệ sinh, D được một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 500.000đ để mua đồ phục vụ cho việc sinh con. D thuê

xe ôm đi đến chợ K mua phần, dầu, sữa tắm, khăn ướt. Sau đó, D quay trở lại Bệnh viện C1.

Lời khai của D phù hợp với lời khai của đồng chí Nguyễn Hữu V, chiến sỹ nghĩa vụ Tổng Hồ Tấn T1 và Thái Hồng S (bl.29-31, 121).

Tại bản Cáo trạng số 249/CT-VKS-P2 ngày 22/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ hoặc trốn khi đang bị áp giải, đang bị xét xử” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đính chính lại về tội danh truy tố, cụ thể: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định truy tố bị cáo về tội “Trốn khi đang bị áp giải” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội khi đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trốn khi đang bị áp giải”; buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành phần hình phạt còn lại của bản án số 193/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, xử phạt mức án nhẹ để bị cáo sớm được trở về với gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vào ngày 07/10/2021, bị cáo Trần Thị Ngọc D bị bắt theo Lệnh truy nã để buộc chấp hành hình phạt 03 năm tù theo bản án 193/2016/HSST ngày 09/8/2016 và Quyết định thi hành án phạt tù số 90/2017/QĐ-CA ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12. Trong thời gian bị tạm giam tại Trại tạm giam C để làm các thủ tục thi hành án, vào ngày 28/3/2022, D được các chiến sĩ của của Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Chí Hòa áp giải đến Bệnh viện C1 – Bộ Công an (tọa lạc trên địa bàn Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh) để khám thai định kỳ và sinh con theo chỉ định của bác sỹ. Tuy nhiên, lợi dụng sơ hở của của các chiến sỹ áp giải, vào lúc 16 giờ cùng ngày, bị cáo đã đi khỏi Bệnh viện C1 mà không thông báo cho các chiến sỹ dẫn giải. Sau đó, bị cáo thuê xe ôm đi đến chợ K để mua một số vật dụng phục vụ cho việc sinh con. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo quay trở lại Bệnh viện 30/4 thì bị các chiến sỹ áp giải phát hiện và tiếp tục đưa bị cáo đến Phòng 12A Khoa sản, Bệnh viện 30/4 để chờ sinh con.

[3].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý vi phạm.

[4].Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trốn khi đang bị áp giải” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

[5].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo phạm tội trong khi đang phải chấp hành bản án 193/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12. Do vậy, lần phạm tội này được xác định là “tái phạm” nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội trong khi đang có thai; bản thân không biết chữ, khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; sau khi phạm tội đã tự quay lại Bệnh viện C1. Do vậy, cần áp dụng điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng.

Khi phạm tội, bị cáo là người đang phải chấp hành hình phạt 03 năm tù của bản án số 193/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 90/2017/QĐ-CA ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12; phần hình phạt mà bị cáo đã chấp hành là 02 năm 01 tháng 02 ngày (được tính từ ngày bị bắt chấp hành án là ngày 07/10/2021 cho đến ngày bị

Tạm giam trong vụ án này theo Lệnh của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là ngày 09/11/2023). Như vậy, phần hình phạt chưa chấp hành của bản án vừa nêu là 10 tháng 28 ngày. Căn cứ theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, cần tổng hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án 193/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Ngọc D** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khi đang bị áp giải”, tổng hợp hình phạt vừa nêu với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 193/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân Quận 12 là 10 tháng 28 ngày tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù; thời hạn tù tính từ 09/11/2023.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân